

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Add-on contact block, TeSys Deca Frame 2/3, 1NO(fault)+1NC, side, for GV2/GV3(except GV3ME)

GVAD1001

Main

Range	TeSys TeSys Deca
Device short name	GVAD
Product or component type	Auxiliary contact block
Product compatibility	GV2P GV2LE GV3L GV2ME GV2RT GV3P GV2L
Mounting location	Left side
Auxiliary contacts operation	Fault signal 1 NO
Pole contact composition	1 NO + 1 NC

Complementary

[Ui] rated insulation voltage	690 V conforming to IEC 60947-1 300 V conforming to UL 508 300 V conforming to CSA C22.2 No 14
[Ue] rated operational voltage	48...690 V AC 24...240 V DC
[Ith] conventional free air thermal current	6 A 2.5 A for fault signalling
Mechanical durability	100000 cycles
Minimum switching current	5 mA
Minimum switching voltage	17 V
Protection type	GB2CB... circuit breaker GG fuse 10 A
Rated operational power in VA	300 VA at 48 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 414 VA at 690 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 500 VA at 110...127 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 500 VA at 500 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 650 VA at 440 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 720 VA at 230...240 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 850 VA at 380...415 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 36 VA at 24 V AC-14 - electrical durability: 1000 cycles 48 VA at 48 V AC-14 - electrical durability: 1000 cycles 72 VA at 110...127 V AC-14 - electrical durability: 1000 cycles

Rated operational power in W	120 W at 240 V DC-13 - electrical durability: 100000 cycles 140 W at 110 V DC-13 - electrical durability: 100000 cycles 140 W at 24 V DC-13 - electrical durability: 100000 cycles 180 W at 60 V DC-13 - electrical durability: 100000 cycles 240 W at 48 V DC-13 - electrical durability: 100000 cycles 15 W at 48 V DC-13 - electrical durability: 1000 cycles 24 W at 24 V DC-13 - electrical durability: 1000 cycles 9 W at 60 V DC-13 - electrical durability: 1000 cycles
Tightening torque	1.4 N.m - on screw clamp terminals
Height	89 mm
Width	9.3 mm
Depth	66 mm
Net weight	0.055 kg
Colour	Dark grey

Environment

Environmental characteristic	Normal environment
Product certifications	UKCA

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	1.500 cm
Package 1 Width	6.500 cm
Package 1 Length	9.000 cm
Package 1 Weight	46.500 g
Unit Type of Package 2	BB1
Number of Units in Package 2	10
Package 2 Height	9.500 cm
Package 2 Width	9.500 cm
Package 2 Length	15.000 cm
Package 2 Weight	516.000 g
Unit Type of Package 3	S02
Number of Units in Package 3	60
Package 3 Height	15.000 cm
Package 3 Width	30.000 cm
Package 3 Length	40.000 cm
Package 3 Weight	3.347 kg

Contractual warranty

Warranty	18 months
-----------------	-----------

Environmental Data

Schneider Electric nhắm đến việc đạt được vị trí Net Zero vào năm 2050 thông qua các quan hệ đối tác chuỗi cung ứng, giảm vật liệu tác động và sự tuần hoàn thông qua chiến dịch "Use Better, Use Longer, Use Again" đang diễn ra của chúng tôi để kéo dài tuổi thọ sản phẩm và khả năng tái chế.

[Dữ liệu môi trường đã giải thích >](#)

[Cách chúng tôi đánh giá tính bền vững của sản phẩm >](#)

Ảnh hưởng môi trường

Carbon footprint (kg.eq.CO2 per CR, Total Life cycle)	1
---	---

Environmental Disclosure	Product Environmental Profile
--------------------------	---

Use Better

Vật liệu và Bao bì

Packaging made with recycled cardboard	Yes
--	-----

Packaging without single use plastic	No
--------------------------------------	----

EU RoHS Directive	Compliant
-----------------------------------	-----------

REACH Regulation	REACH Declaration
------------------	-----------------------------------

China RoHS Regulation	China RoHS declaration
-----------------------	--

Use Again

Đóng gói lại và tái sản xuất

Circularity Profile	End of Life Information
---------------------	---

WEEE



The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins

Take-back

No

GVAD1001

